

Số: 3411/BTC-CST  
V/v thuế GTGT đối với  
thiếc dây xuất khẩu

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Thái Nguyên

Bộ Tài chính nhận được công văn số 468/CV-CTXNK ngày 22/10/2018 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Thái Nguyên đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm thiếc dây xuất khẩu. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2006/QH13 quy định đối tượng không chịu thuế như sau: “*Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.*”.

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“1. Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

11. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác.

*Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên trừ các trường hợp sau:*

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh trực tiếp khai thác và chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà

máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ nguyên liệu chính không phải là tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác) do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm xuất khẩu thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

...

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc xác định tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa được chế biến thành sản phẩm khác quy định tại khoản này.”

Kể từ ngày 01/02/2018, căn cứ quy định của pháp luật, ý kiến của các Bộ (công văn số 221/BCT-CN ngày 10/01/2019 của Bộ Công thương, công văn số 311/BKH-CN-KHTC ngày 12/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ): Theo quy trình sản xuất, chế biến thiếc dây thì thiếc dây được sản xuất từ nguyên liệu chính là thiếc thỏi có hàm lượng Sn đạt 99,75% và 99,95%. Thiếc thỏi có hàm lượng Sn đạt 99,75% và 99,95% là sản phẩm được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản đã được chế biến thành sản phẩm khác (không phải là tài nguyên, khoáng sản) nên mặt hàng thiếc dây khi xuất khẩu không thuộc đối tượng phải xác định tỷ lệ tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên và thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế GTGT.

Bộ Tài chính trả lời đề Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Thái Nguyên được biết và thực hiện theo quy định của pháp luật. /*th*

**Nơi nhận:** /*th*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Vụ PC; TCT; TCHQ;
- Lưu: VT, CST (10b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi